**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀO GIẢNG DẠY BÀI LIÊN MINH CÔNG NÔNG TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH**

***ThS Phan Thị Ái Vân***

***Khoa Lý luận cơ sở***

Đại đoàn kết dân tộc là một giá trị tinh thần to lớn, một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc ta, được hun đúc trong suốt mấy nghàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đoàn kết đã trở thành một động lực to lớn, một triết lý nhân sinh và hành động để dân tộc ta vượt qua bao biến cố, thăng trầm của thiên tai, địch họa, để tồn tại và phát triển bền vững. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nội dung mang tính chiến lược trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam. Bài học đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng mang tính thời sự, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ để đón nhận những cơ hội cùng thách thức lớn của quá trình hội nhập ngày một sâu, rộng.

Với tinh thần nhân văn cao cả và nhãn quan chính trị sắc bén, suốt cả cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện một hệ thống quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng, các cấp chính quyền, trong các tầng lớp nhân dân. Trong các tác phẩm của mình, Bác có tới trên 400 bài nói và bài viết về đoàn kết. Tư tưởng về đoàn kết của Người được thể hiện nổi bật là: *“Đoàn kết làm ra sức mạnh”; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”; “Đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”; “… một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.*

 Người nhận thức sâu sắc, đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà còn là vấn đề có ý nghĩa quyết định tới việc sống còn, thành bại, được mất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp, lực lượng, đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các cá nhân yêu nước, người Việt Nam ở nước ngoài, kể cả những người đã lầm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải trở về với nhân dân. Nói cách khác, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”.

Với chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở thống nhất lợi ích quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng; nòng cốt khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng, Người chỉ rõ, cần giải quyết hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, dân cư ở các vùng miền khác nhau. Phát huy mặt tương đồng, hóa giải điểm khác biệt. Mẫu số chung để đại đoàn kết toàn dân tộc là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh: “Toàn dân đoàn kết nhất trí thì chúng ta nhất định xây dựng được nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh”.

Khoa Lý luận cơ sở phụ trách giảng dạy phần học trong chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính, trong đó có phần học những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với 7 chuyên đề. Thời gian vừa qua, các giảng viên ở lý luận cơ sở khi đảm nhận các chuyên đề trong phần học những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa mác – Lênin đều chú trọng tới việc vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào các bài giảng. Việc vận dụng tư tưởng của Người phù hợp với từng nội dung giảng dạy của các chuyên đề, làm cho nội dung bài giảng rõ ràng, dễ hiểu và có tính thuyết phục cao.

 Chuyên đề 7: Liên minh công – nông – trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có mục 1.1: Tính tất yếu của liên minh công, nông, trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH, bản thân tôi đã vận dụng tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giảng bài này đã làm rõ được các vấn đề: Lực lượng của liên minh, từ đó chỉ ra tính tất yếu của liên minh công, nông , trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Liên minh công – nông – trí thức là sự đoàn kết, hợp lực, hợp tác, v.v... của công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của mỗi lực lượng và của cả khối liên minh; đồng thời góp phần thực hiện lợi ích chung của dân tộc, của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa**.** Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức là sự cố kết của các giai cấp, tầng lớp trong một chỉnh thể thống nhất, nhằm giúp đỡ lẫn nhau phát triển. Mỗi thành tố có vị trí, vai trò đặc thù do bản chất, vai trò của mỗi giai cấp và tầng lớp trong cách mạng và xã hội quy định. Sức mạnh và chất lượng của khối liên minh phụ thuộc vào chất lượng của từng thành tố trong đó. Vì thế, củng cố, tăng cường khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức gắn liền chặt chẽ với quá trình xây dựng, phát triển của mỗi giai cấp, tầng lớp do Đảng lãnh đạo, tạo thành nhân tố bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Giai cấp công nhân có vị trí trung tâm trong xã hội bởi là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiến bộ nhất,là giai cấp có sứ mệnh lịch sử thông qua Đảng của mình lãnh đạo cách mạng và toàn xã hội. Song để hoàn thành được sứ mệnh đó, giai cấp công nhân cần lôi cuốn, tập hợp các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động và cả dân tộc đứng lên làm cách mạng.

Giai cấp nông dân Việt Nam là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội, được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là “đồng minh chắc chắn nhất của giai cấp công nhân” và là “quân chủ lực của cách mạng”. Người chỉ rõ: Giai cấp nông dân, trong đó bần nông và trung nông là đội quân chủ lực của kháng chiến và của cách mạng dân chủ mới.Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giai cấp nông dân là quân chủ lực của cách mạng, vì họ là lớp người đông nhất trong nhân dân. Hồ Chí Minh xác định:“Trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta thì vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân, cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng của nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Nông dân Việt Nam có tinh thần cách mạng. Tuy vậy, họ không thể là lực lượng lãnh đạo cách mạng vì họ không gắn liền với một phương thức sản xuất mới và không có hệ tư tưởng độc lập. Họ cũng không có khả năng tự xây dựng một chế độ xã hội mới. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Vì hoàn cảnh kinh tế lạc hậu, mà nông dân thường có tính thủ cựu, rời rạc, tư hữu. Cho nên giai cấp công nhân phải đoàn kết họ, giúp tổ chức họ, và lãnh đạo họ, thì họ là một lực lượng rất to lớn vững chắc. Thế là công nông liên minh”.

Kế thừa tư tưởng truyền thống của dân tộc, Hồ Chí Minh sớm đánh giá cao vai trò của trí thức. Từ buổi đầu hoạt động cách mạng, Người  xác định trí thức là tầng lớp hàng đầu trong xã hội Việt Nam và ủng hộ những hoạt động yêu nước của họ: Tố cáo những âm mưu, tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, học sinh; Quan tâm thức tỉnh tinh thần dân tộc, lòng yêu nước ở trí thức; Vạch trần âm mưu chia rẽ của bọn đế quốc, phong kiến đối với tầng lớp trí thức nước ta. Hồ Chí Minh xác định trí thức là một bộ phận trong lực lượng cách mạng và là đồng minh ngày càng quan trọng của giai cấp công nhân trong tiến trình đi lên CNXH.

Như vậy, ở mỗi thời đại lích sử, mỗi giai cấp, tầng lớp có vị trí vai trò nhất định trong tiến trình phát triển của xã hội , song do nhu cầu của cuộc sống, đặc biệt là trong các cuộc cách mạng xã hội, giữa các giai cấp và tầng lớp thường nảy sinh những nhu cầu và lợi ích chung. Điều này khiến họ tất yếu liên minh với nhau để thực hiện những nhu cầu và lợi ích chung đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, khi nước ta bước vào xây dựng chế độ XHCN đã có những chuyển biến quan trọng về vị thế của các giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức. Công nhân là người chủ tập thể của các xí nghiệp, là giai cấp lãnh đạo nước nhà. Nông dân không còn là nô lệ của địa chủ, không còn phải mơ ước có một “miếng đất cắm dùi” như thời xưa. Nông dân là người chủ tập thể của hợp tác xã và là người bạn trung thành nhất của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Trí thức ta là những người lao động trí óc, luôn luôn hòa mình với công - nông và cùng công - nông ra sức xây dựng xã hội mới.

Người khẳng định, CNXH là một xã hội có nền kinh tế công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, có nền văn hoá, khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Chính sự gắn bó khách quan giữa công nghiệp và nông nghiệp trong một nền kinh tế thống nhất với sự phát triển của văn hoá, khoa học - kỹ thuật là tiền đề khách quan tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa các giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức trong quá trình phát triển.

Nền kinh tế XHCN chính là cơ sở vững chắc của liên minh giai cấp công nhân và nông dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế. Nông nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ lương thực cho nhân dân; cung cấp đủ nguyên liệu cho nhà máy, cung cấp đủ nông sản để xuất khẩu đổi lấy máy móc. Công nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân. Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển. Cho nên, “Công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khoẻ và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích. Thế là thực hiện liên minh công - nông để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho nhân dân”. Người nhấn mạnh, liên minh là phải giúp đỡ nhau thực sự, chứ không phải chỉ liên minh cửa miệng.

Trong xây dựng CNXH, giai cấp công nhân không chỉ cần liên minh với nông dân, mà còn phải liên minh với đội ngũ trí thức, vì sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá và khoa học - kỹ thuật. “Cách mạng cũng cần có lực lượng của trí thức (chúng ta quen gọi là lao động trí óc). Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra cơ sở khách quan của mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa trí thức với toàn thể nhân dân lao động. Dưới chế độ XHCN, khoa học là tài sản chung của toàn dân. Bởi vậy, đội ngũ trí thức phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của đội ngũ trí thức. Đội ngũ trí thức “phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hoá và khoa học, kỹ thuật; phải góp tài, góp sức để cải biến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho nhân dân ta sản xuất và công tác theo khoa học và đời sống của nhân dân ta văn minh, tức là khoa học, lành mạnh và vui tươi. Đó là nhiệm vụ rất nặng nề mà cũng rất vẻ vang”.

 Ở mục 2.2. Tầm quan trọng của liên minh công, nông ,trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Tôi cũng đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc để phân tích và làm rõ cho học viên thấy được tầm quan trọng của liên minh công nông trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là vấn đề chiến lược có ý nghĩa quyết định thắng lợi của mọi quá trình cách mạng. Nếu không xây dựng được khối liên minh thì cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể thành công. Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa đoàn kết và thành công. Hơn thế nữa, phạm vi, mức độ, quy mô của thành công trước hết phụ thuộc vào chính quy mô và mức độ của khối đại đoàn kết. Có đoàn kết mới có thắng lợi, càng gặp kẻ thù lớn, càng khó khăn gian khổ bao nhiêu lại cần phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi và vững chắc bấy nhiêu.

Là *vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam*, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà còn là vấn đề có ý nghĩa quyết định tới việc sống còn, thành bại, được mất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”… Để lý giải một nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu lại có thể đương đầu và đánh bại những thế lực có ưu thế tuyệt đối về vật chất, phương tiện chiến tranh, Người nói: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ, Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước, Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”*.* Theo Bác, đoàn kết trong Đảng là tiền đề đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để đoàn kết quốc tế. Đó là đường lối chiến lược kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn.

 Tuy nhiên, trong qua trình vận dụng tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào các bài giảng cũng có những khó khăn, bất cập nhất định. Giảng viên phần lớn chưa được đào tạo, bồi dưỡng sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh; khi vận dụng tư tưởng đại đại kết toàn dân tộc của Bác vào bài giảng được thuyết phục thì giảng viên cần phân tích làm rõ, nhưng như vậy sẽ gây mất cân đối nội dung, thời gian giữa các mục trong bài giảng; Có lúc phân tích còn dài dòng, chưa logic.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giảng dạy, mỗi giảng viên cần đáp ứng một số yêu cầu đặt ra:

Một là, giảng viên cần nắm vững, thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh trong đó có tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc. Muốn vậy, đòi hỏi mỗi giảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu tư tưởng của Người, bằng hình thức tự học, tự nghiên cứu hoặc tham gia các lớp bồi dưỡng, nghe các buổi nói chuyện về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, giảng viên biết vận dụng tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc của Người vào các bài giảng một cách hợp lý. Mỗi giảng viên trong quá trình soạn bài cần xác định nội dung trọng tâm bài giảng, phần nào vận dụng và chỉ nên vận dụng những nội dung cốt lõi trong tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Người, tránh tình trạng giảng lan man về tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Bác. Qua đó, giúp cho học viên hiểu và biết vận dụng vào công tác ở địa phương.

Ba là, tăng cường và đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng các phương tiện hiện đại vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc vào công tác giảng dạy.

Bốn là, thường xuyên tổ chức tọa đàm, rút kinh nghiệm về việc vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giảng dạy. Nội dung của việc tọa đàm, rút kinh nghiệm phải tập trung vào đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế yếu kém của các giảng viên trong việc vận dụng. Từ đó, đề ra những giải pháp cụ thể, phù hợp để đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới.